

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 23/03/2020**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX	Giao dịch của NDTNN	HSX	HNX
Chỉ số	709	101,7	Mua (tỷ đồng)	703	2
Thay đổi (%)	-2,23%	0,79%	Bán (tỷ đồng)	1.619	23
Khối lượng giao dịch (triệu đơn vị)	230,5	55,3	Giá trị ròng (tỷ đồng)	-916	-21
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	4.216	462			

**HSX****HNX****Top 5 giao dịch nhiều nhất**

Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">HPG</a>	13.401.260	18,60	-0,55/-2,87%	<a href="#">PVS</a>	6.472.600	11,20	+0,80/+7,69%
<a href="#">HQC</a>	11.634.350	1,20	-0,09/-6,98%	<a href="#">KLF</a>	6.445.000	2,00	+0,10/+5,26%
<a href="#">ROS</a>	11.368.500	5,24	-0,39/-6,93%	<a href="#">SHB</a>	6.011.000	12,00	+0,20/+1,69%
<a href="#">FLC</a>	9.177.020	3,50	-0,12/-3,31%	<a href="#">ART</a>	5.075.500	2,80	-0,30/-9,68%
<a href="#">DLG</a>	8.828.660	1,84	+0,04/+2,22%	<a href="#">HUT</a>	5.013.900	2,00	0,00/0,00%

**Top 5 tăng giá nhiều nhất**

Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">VCF</a>	1.660	200,00	+12,20/+6,50%	<a href="#">BCF</a>	100	48,20	+4,30/+9,79%
<a href="#">VJC</a>	467.800	103,00	+5,00/+5,10%	<a href="#">TTT</a>	4.300	39,90	+3,30/+9,02%
<a href="#">CAV</a>	21.570	65,00	+4,10/+6,73%	<a href="#">TV3</a>	600	28,10	+2,50/+9,77%
<a href="#">COM</a>	1.510	48,15	+3,15/+7,00%	<a href="#">L14</a>	93.700	52,40	+2,50/+5,01%
<a href="#">GAS</a>	563.530	57,90	+2,60/+4,70%	<a href="#">VDL</a>	100	25,80	+1,60/+6,61%

**Top 5 giảm giá nhiều nhất**

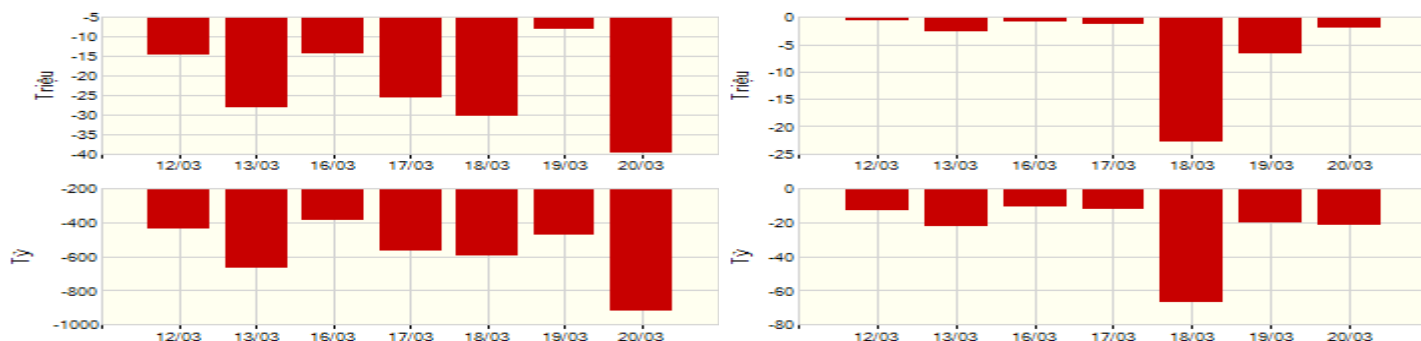
Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">VIC</a>	1.083.480	82,50	-6,20/-6,99%	<a href="#">MED</a>	18.600	44,00	-4,00/-8,33%
<a href="#">VHM</a>	1.351.550	63,80	-4,70/-6,86%	<a href="#">SMT</a>	500	18,00	-2,00/-10,00%
<a href="#">VCB</a>	2.763.360	61,50	-4,50/-6,82%	<a href="#">SGC</a>	1.000	66,00	-2,00/-2,94%
<a href="#">YEG</a>	60.380	52,50	-3,90/-6,91%	<a href="#">CAN</a>	100	18,90	-1,90/-9,13%
<a href="#">SVI</a>	40	63,30	-3,00/-4,52%	<a href="#">VCM</a>	100	19,00	-1,70/-8,21%



HSX

HNX

## Biểu đồ mua bán của NĐTNN



## Top 5 mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng	Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng
E1VFN30	11,24	+0,09/+0,81%	689.150	HUT	2,00	0,00/0,00%	42.000
GEX	14,50	+0,30/+2,11%	277.280	TIG	5,00	-0,20/-3,85%	31.500
TCH	21,00	-1,55/-6,87%	168.630	CMS	2,50	+0,20/+8,70%	7.200
ITA	2,10	-0,01/-0,47%	130.010	TNG	11,20	-0,80/-6,67%	5.000
VJC	103,00	+5,00/+5,10%	119.000	AMV	13,20	-0,30/-2,22%	2.000

## Top 5 bán ròng

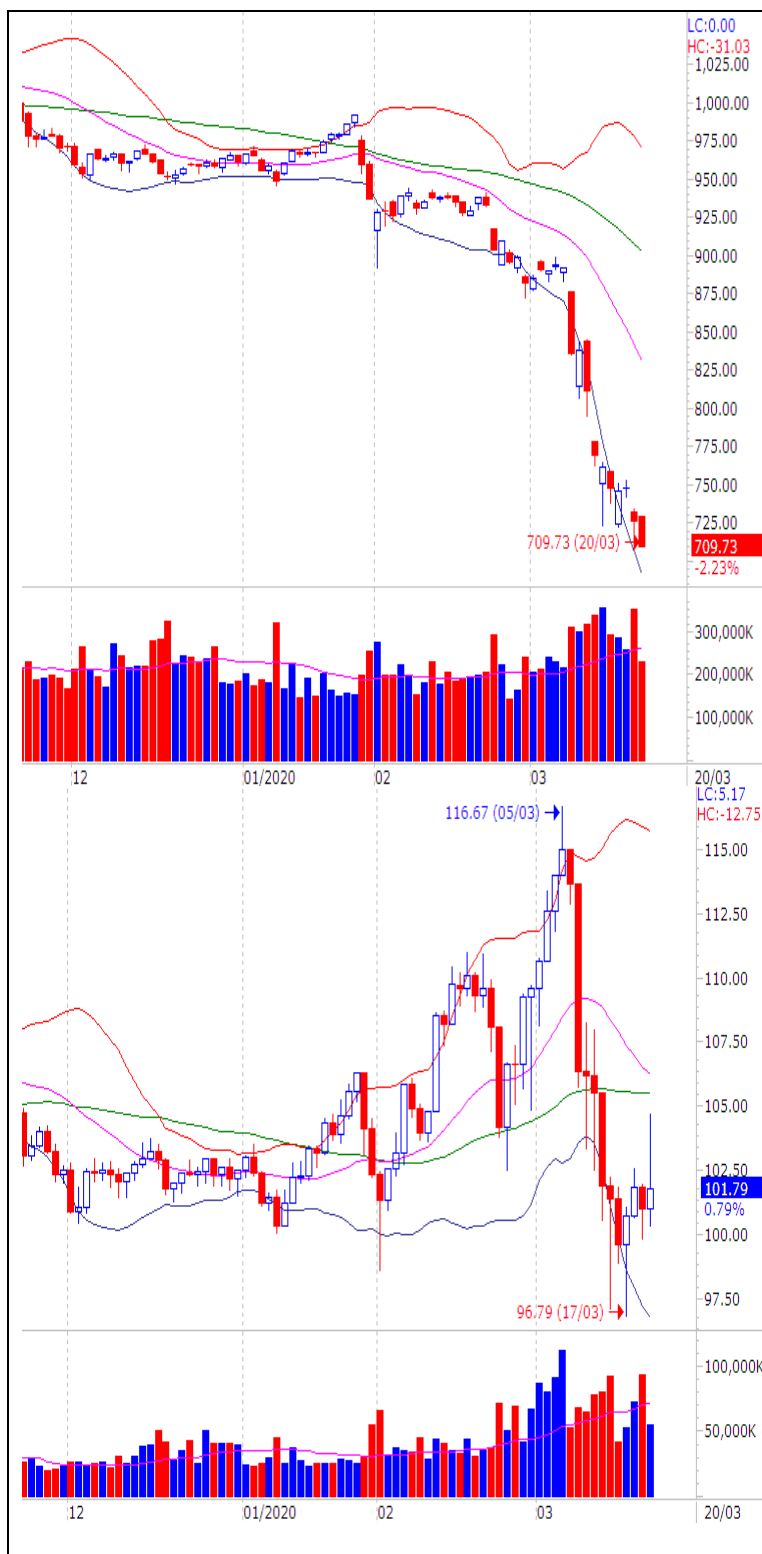
Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng	Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng
HPG	18,60	-0,55/-2,87%	10.098.780	PVS	11,20	+0,80/+7,69%	1.253.913
SBT	14,70	-0,25/-1,67%	2.719.900	SHS	6,70	0,00/0,00%	272.000
ROS	5,24	-0,39/-6,93%	2.647.190	VCG	24,20	-0,70/-2,81%	163.551
VNE	3,39	-0,16/-4,51%	2.258.870	PVC	5,00	+0,10/+2,04%	92.600
VCB	61,50	-4,50/-6,82%	2.179.870	ART	2,80	-0,30/-9,68%	67.443

## Phân tích giao dịch khối ngoại

Hoạt động bán ròng của khối ngoại vẫn chưa kết thúc và nhóm VIC VHM VRE vẫn là tâm điểm bị bán ra., do đó nhóm này đang giảm mạnh. Ngoài ra 1 số mã vốn hóa lớn như MSN, VCB HPG cũng bị bán ròng mạnh. Ngược lại ở chiều mua ròng khối này chỉ mua ròng 1 số mã với giá trị nhỏ như VJC, E1VFN30, GEX, TCH.



### Phân tích và nhận định thị trường



**Vnindex : Phản ánh tình trạng cổ phiếu trụ, bluechip và cơ bản.**

Xu hướng **trung hạn** Vnindex (2-4 tháng) : giảm.

Xu hướng **ngắn hạn** (2-5 tuần): tích lũy.

**Hnindex : phản ánh tình trạng cổ phiếu penny, đầu cơ.**

Xu hướng **trung hạn** Hnindex (2-4 tháng) : tích lũy.

Xu hướng **ngắn hạn** (2-5 tuần) : tích lũy.

**Chiến lược : ưu tiên giữ nhóm cổ phiếu ngân hàng, cơ bản tốt, penny hút dòng tiền, hạn chế nhóm vốn hóa lớn.**

Hàng loạt mã vốn hóa lớn vẫn trong tình trạng tiêu cực khi giảm giá mạnh và chưa có dấu hiệu dừng lại làm cho Vnindex cũng giảm điêm theo. Như vậy trong giai đoạn này nhà đầu tư cần tiếp tục tránh nắm giữ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, ít nhất tới khi khối ngoại không còn bán ròng. Trái ngược với nhóm vốn hóa lớn thì nhiều mã cổ phiếu ngân hàng, cơ bản tốt hay penny đang có sự vận động tích lũy tốt, có trạng thái tích cực. Do đó đây là nhóm cổ phiếu nhà đầu tư có thể nắm giữ tỉ trọng lớn cho nhịp sóng phục hồi ở giai đoạn tới.

**Danh mục cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

Stt	Ngày khuyến nghị	Mã	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lý do khuyến nghị

**Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị**

Stt	Ngày thực hiện	Mã	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày chốt	Ghi chú
1	13/9/2019	VCB	Mua	-	80	95	80	94.5	17/1/2020	Cổ tức 800 đồng
2										
3										
4										
5										

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Hải Phòng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Hải Phòng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư, hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.